

Số: 3344 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 17 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty TNHH Hirata Precision Industrial do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND huyện Trảng Bom tại Tờ trình số 158/TTr-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 458/TTr-LĐTBXH ngày 12 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động thực hiện tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Công ty TNHH Hirata Precision Industrial do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ gồm 08 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 01

tháng (30 ngày) trở lên với số tiền là 29.680.000 đồng, trong đó có 06 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (06 trẻ em) với số tiền là 6.000.000 đồng và 02 người lao động đang mang thai với số tiền 2.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 37.680.000 đồng (ba mươi bảy triệu, sáu trăm tám mươi ngàn đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Trảng Bom chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Trảng Bom và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *./.*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG
DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH HIRATA PRECISION INDUSTRIAL, HUYỆN TRẢNG BOM**

(Đính kèm theo Quyết định số **3344** /QĐ-UBND ngày **17** tháng **9** năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLD	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoàn		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên tài khoản	Số tài khoản	Ngân hàng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I Hỗ trợ người lao động tạm hoàn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương: 29.680.000 đồng.													
1	Lê Thị Lợi	Nhân viên kiểm hàng	HDLD không xác định thời hạn	07/04/2018	7516200314	01/08/2021	01/08/2021	06/09/2021	3.710.000	Lê Thị Lợi	0481000861002	Vietcombank	272770786
2	Hoàng Thị Hồng	Nhân viên kiểm hàng	HDLD không xác định thời hạn	19/04/2018	0204092881	01/08/2021	01/08/2021	06/09/2021	3.710.000	Hoàng Thị Hồng	0481000861023	Vietcombank	272677944
3	Hồ Thị Thanh	Nhân viên kiểm hàng	HDLD không xác định thời hạn	24/08/2018	7509115383	01/08/2021	01/08/2021	06/09/2021	3.710.000	Hồ Thị Thanh	0481000723434	Vietcombank	186723830
4	Lê Tú Em	Công nhân sản xuất	HDLD không xác định thời hạn	25/08/2018	7515010456	01/08/2021	01/08/2021	06/09/2021	3.710.000	Lê Tú Em	0481000873612	Vietcombank	381533228
5	Cao Minh Lam	Nhân viên kho	HDLD không xác định thời hạn	04/04/2019	7910490295	01/08/2021	01/08/2021	06/09/2021	3.710.000	Cao Minh Lam	0881000438667	Vietcombank	187220607
6	Phạm Thị Dung	Nhân viên kiểm hàng	HDLD không xác định thời hạn	06/04/2019	4703041315	01/08/2021	01/08/2021	06/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Dung	0121000853325	Vietcombank	272799551

7	Nguyễn Thị Hương	Nhân viên kiểm hàng	HDLĐ không xác định thời hạn	07/08/2019	3824204111	01/08/2021	01/08/2021	06/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hương	0481000 571733	Vietcombank	183305218
8	Lê Thị Thanh	Nhân viên kiểm hàng	HDLĐ xác định thời hạn	14/03/2020	7412228248	01/08/2021	01/08/2021	06/09/2021	3.710.000	Lê Thị Thanh	0481000 772529	Vietcombank	281223590

II Hỗ trợ người lao động đang trong nuôi con đẻ dưới 06 tuổi: 6.000.000 đồng.

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/ Thẻ CCCD
			Họ và tên trẻ chưa đủ 06 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ	Họ và tên vợ hoặc chồng	Số CMND/ CCCD của vợ hoặc chồng		Tên tài khoản	Số tài khoản	Ngân hàng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Lê Thị Lợi	1	Trương Anh Kiệt	14/01/2019	Trương Quang Phúc	271353386	1.000.000	Lê Thị Lợi	0481000861002	Vietcombank	272770786
2	Hồ Thị Thanh	3	Nguyễn Ánh Dương	19/07/2020	Nguyễn Văn Đức	272921950	1.000.000	Hồ Thị Thanh	0481000723434	Vietcombank	186723830
3	Lê Tú Em	4	Lê Bảo Đăng Khôi	17/10/2019	Lê Thị Nương	191794285	1.000.000	Lê Tú Em	0481000873612	Vietcombank	381533228
4	Cao Minh Lam	5	Chưa đặt tên	09/08/2021	Nguyễn Thị Phương	183939439	1.000.000	Cao Minh Lam	0881000438667	Vietcombank	187220607
5	Phạm Thị Dung	6	Phạm Đức Nhật Quang	04/08/2016	Phạm Đức Long	271474697	1.000.000	Phạm Thị Dung	0121000853325	Vietcombank	272799551
6	Lê Thị Thanh	8	Lê Thị Khánh Linh	04/10/2017	Lê Văn Quy	281213604	1.000.000	Lê Thị Thanh	0481000772529	Vietcombank	281223590

III Hồ trợ người lao động đang mang thai: 2.000.000 đồng						
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Số tiền hồ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hồ trợ		
				Tên tài khoản	Số tài khoản	Ngân hàng
1	Hồ Thị Thanh	3	1.000.000	Hồ Thị Thanh	0481000723434	Vietcombank
2	Phạm Thị Dung	6	1.000.000	Phạm Thị Dung	0121000853325	Vietcombank
TỔNG CỘNG: 37.680.000 đồng.						

Tổng số tiền hồ trợ: 37.680.000 đồng
 (Ba mươi bảy triệu, sáu trăm tám mươi ngàn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
 KT. CHỦ TỊCH
 PHÓ CHỦ TỊCH

 Nguyễn Sơn Hùng